

Số: 2570 /TT-UBND

Gia Lai, ngày 07 tháng 11 năm 2022

TÒ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo

**Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND
TỈNH GIA LAI

Số: 6992
ĐẾN Ngày: 08/11/2022

Chuyển:

Số và ký hiệu HS: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nội dung đầu tư, hỗ trợ đầu tư thực hiện nhiệm vụ "Phát triển sản xuất giống" theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung được ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ

lực và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Sau khi thảo luận tập thể thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII - Kỳ họp thứ Chín xem xét ban hành Nghị quyết phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Căn cứ quy định tại Điều 6 Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nội dung ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí, hỗ trợ một phần kinh phí: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại địa phương, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và theo quy định tại Điều 5 Thông tư này*”.

Căn cứ quy định tại Điều 9 Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: “*Mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa. Căn cứ khả năng cân đối nguồn kinh phí trong phạm vi dự toán được giao, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức chi cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện nhưng tối đa không vượt mức chi quy định tại Thông tư này*”.

Từ những quy định nêu trên, việc đề nghị Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ qua đó nâng cao năng lực nghiên cứu, sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản theo hướng công nghiệp hiện đại nhằm cung cấp cho sản xuất đủ giống có năng suất, chất lượng, thích ứng với biến

đổi khí hậu; góp phần thực hiện thành công định hướng cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

a) Việc xây dựng Nghị quyết bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước quy định.

b) Đảm bảo sự phù hợp về thẩm quyền ban hành Nghị quyết; trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung được ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Trên cơ sở kết quả rà soát đối chiếu quy định tại Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự thảo Nghị quyết phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo trình tự, thủ tục quy định.

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bộ cục: Nghị quyết gồm 05 điều.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguồn ngân sách địa phương

Điều 3. Phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg.

Điều 4. Mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg

Điều 5. Điều khoản thi hành

V. NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THI HÀNH NGHỊ QUYẾT.

1. Nguồn kinh phí

Nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên (chi các hoạt động kinh tế) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh bao đảm kinh phí cho các dự án phát triển sản xuất giống do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở ngành khác quản lý và tổ chức thực hiện;

- Ngân sách cấp huyện bao đảm kinh phí cho các dự án phát triển sản xuất giống do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hoặc giao cơ quan chuyên môn cấp huyện quản lý và tổ chức thực hiện.

Nguồn kinh phí của các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án phát triển sản xuất giống theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nguồn nhân lực

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng chuyên môn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh có chức năng, nhiệm vụ quản lý, nghiên cứu, sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân hoạt động nghiên cứu, sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản trên địa bàn tỉnh.

(Hồ sơ kèm theo: Quyết định 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư 107/2021/TT-BTC ngày 03/12/2021 của Bộ Tài chính, Thông tư số 10/2021/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn bản góp ý của các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và địa phương và Bảng tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XII – Kỳ họp thứ Chín xem xét thông qua./. ✓

Noi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Lưu: VT, NC, KTTH, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Kpă Thuyên

Số: /2022/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO 4

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Thực hiện Quyết định 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nội dung đầu tư, hỗ trợ đầu tư thực hiện nhiệm vụ “Phát triển sản xuất giống” theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030;

Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) có chức năng, nhiệm vụ quản lý, nghiên cứu, sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản.

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) nghiên cứu, sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản.

Điều 2. Nguồn ngân sách địa phương

Nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên (chi các hoạt động kinh tế) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trong đó:

1. Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm kinh phí cho các dự án phát triển sản xuất, ~~điều~~ ^{TT} ~~giống~~ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý và tổ chức thực hiện;

2. Ngân sách cấp huyện bảo đảm kinh phí cho các dự án phát triển sản xuất giống do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý và tổ chức thực hiện.

Điều 3. Phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg.

1. Đối với giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản chủ lực quốc gia

1.1 Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý và tổ chức thực hiện, căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm:

a) Nhập nội, mua bán quyền giống mới đối với những giống trong nước chưa có;

b) Bình tuyển cây đầu dòng, chọn lọc cây trội do các đơn vị thực hiện;

c) Chăm sóc vườn cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống để cung cấp vật liệu nhân giống do các đơn vị thực hiện;

d) Nhập công nghệ sản xuất giống theo giá trị chuyển nhượng bản quyền, bao gồm cả chi phí thuê chuyên gia nước ngoài để tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và các chi phí khác có liên quan (nếu có);

đ) Hoàn thiện công nghệ sản xuất giống đối với các công nghệ đã được cấp có thẩm quyền ban hành;

e) Đào tạo, tập huấn quy trình công nghệ nhân giống;

g) Kiểm soát chất lượng giống;

h) Kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình phát triển sản xuất giống; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình thực hiện phát triển sản xuất giống.

1.2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần chi phí sản xuất giống thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý và tổ chức thực hiện, cụ thể như sau:

a) Đối với lĩnh vực trồng trọt

- Hỗ trợ 50% chi phí sản xuất giống; sản xuất giống siêu nguyên chủng, giống bồ mẹ dùng để sản xuất hạt lái F1.

- Hỗ trợ 30% chi phí sản xuất hạt lái F1, chi phí sản xuất cây giống từ vườn cây đầu dòng.

b) Đối với lĩnh vực chăn nuôi: Hỗ trợ 10% chi phí sản xuất giống bồ mẹ.

c) Đối với lĩnh vực lâm nghiệp:

- Hỗ trợ 50% chi phí sản xuất giống.

- Hỗ trợ 30% chi phí nhân giống cây lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cây mô.

d) Đối với lĩnh vực thủy sản: Hỗ trợ 50% chi phí sản xuất giống.

2. Đối với giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản khác

Hỗ trợ 70% mức đảm bảo kinh phí và hỗ trợ kinh phí quy định tương ứng tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg

1. Hỗ trợ sản xuất giống

Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí nhân công và vật tư để sản xuất giống trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, trong đó đơn giá nhân công được xác định như sau:

a) Công lao động kỹ thuật được tính bằng 70% hệ số tiền công ngày cho chức danh “thành viên chính” thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Gia Lai.

b) Công lao động phổ thông được tính bằng 50% công lao động kỹ thuật quy định tại điểm a khoản này.

2. Đào tạo tập huấn quy trình công nghệ nhân giống trong nước cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện dự án. Mức chi hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp;

b) Chi thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 124/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai sửa đổi một số quy định của Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Thời gian đào tạo, mức chi trả thù lao cho giảng viên và hướng dẫn viên thực hành thao tác kỹ thuật được phê duyệt trong từng dự án cụ thể;

c) Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); giải khát giữa giờ; tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có); thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập, vật tư thực hành lớp học (nếu có); chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm); chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác). Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với nhà cung cấp theo các quy định liên quan.

Tất cả các học viên được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo). Đối với học viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tiền ăn tối đa 100% chi phí tiền ăn theo mức quy định tại Nghị quyết

số 75/2017/NQ-HĐND quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; hỗ trợ tiền đi lại là 200.000 đồng/người/khoa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên; riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, làng thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/khoa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên. Đối với chỗ ở cho người học: Trường hợp đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ, bao gồm chi phí điện, nước; trường hợp đơn vị tổ chức đào tạo thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí theo quy định tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

3. Kiểm soát chất lượng giống: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% chi phí kiểm nghiệm, kiểm định, chứng nhận chất lượng giống, giám định vi rút, xét nghiệm, kiểm dịch, kiểm soát bệnh.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh; đoàn thể cấp tỉnh;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo và Chuyên viên Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT-TH.

CHỦ TỊCH

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Số: 3485 /SNNPTNT-KHTC

V/v báo cáo giải trình tiếp thu nội dung thẩm định tại Công văn số 1388/STP-NV1 ngày 26/8/2022 của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 29 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 10/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung được ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai (gọi tắt là Quyết định số 703/QĐ-TTg);

Thực hiện Văn bản số 918/UBND-NL ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt nội dung được ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Gia Lai và đã gửi lấy ý kiến các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố (tại Văn bản số 2120/SNNPTNT-KHTC ngày 02/6/2022, Văn bản số 2883/SNNPTNT-KHTC ngày 20/7/2022 và Văn bản số 2068/SNNPTNT-KHTC ngày 03/8/2022.

Sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, và chính quyền địa phương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; đã gửi hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 1388/STP-NV1 ngày 26/8/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp cụ thể như sau:

I. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIỆN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THÔNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Tại phần căn cứ ban hành văn bản

Căn cứ khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đồng thời để đảm bảo trình bày chính xác người có thẩm quyền ban hành văn bản, đề nghị:

- Tại dòng “*Căn cứ Quyết định 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ Phê duyệt Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030;*”, sửa như sau: “**Thực hiện Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030”.**

Tương tự, tại khoản 1 Điều 1, sửa cụm từ “của Chính phủ” thành “của Thủ tướng Chính phủ”.

- Sửa từ “*Thực hiện*” thành từ “*Căn cứ*” tại dòng “**Thực hiện Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ...**” để đảm bảo tính chính xác.

Giải trình: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu và thông nhất chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp tại nội dung dự thảo.

2. Tại Điều 2

- Căn cứ Điều 3 Thông tư số 107/2021/TT-BTC đồng thời để đảm bảo tính thống nhất, đề nghị sửa tên điều như sau: “**Điều 2. Nguồn ngân sách địa phương**”.

- Đề nghị sửa từ “*ngân sách tỉnh*” ở điểm a khoản 1 thành “*ngân sách cấp tỉnh*”; sửa từ “*ngân sách huyện*” ở điểm b khoản 1 thành “*ngân sách cấp huyện*” để đảm bảo tính chính xác.

- Đề nghị bổ cục lại nội dung của điều, cụ thể: Bỏ số thứ tự “1.”; sửa điểm “a),” điểm “b)” thành khoản “1.”, khoản “2.” đảm bảo trình bày đúng thể thức.

Giải trình: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu và thông nhất chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp tại nội dung dự thảo.

3. Đề nghị xây dựng nội dung đảm bảo tính chính xác, thống nhất, như: Nội dung “*các dự án phát triển sản xuất giống do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở ngành khác quản lý và tổ chức thực hiện*” tại điểm a khoản 1 Điều 2 và nội dung “*dự án phát triển sản xuất giống do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý và tổ chức thực hiện*” tại Điều 3.

Giải trình: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu và thống nhất chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp tại nội dung dự thảo.

4. Tại Điều 4

- Tại tên Điều 4, nhằm đảm bảo nội dung được ngắn gọn, đề nghị sửa như sau: “**Mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg**”.

- Tại khoản 1

+ Đề nghị chỉnh sửa nội dung “*Ngân sách sách nhà nước*”; “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*” đảm bảo chính xác.

+ Tại điểm a: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 107/2021/TT-BTC, đề nghị sửa nội dung “*thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Gia Lai*” thành “*thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại điểm .. khoản ... Điều ... Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước*”.

+ Tại điểm b, đề nghị sửa nội dung “*điểm a* khoản 1 *Điều này*” thành “*điểm a* khoản này” nhằm đảm bảo nội dung được ngắn gọn.

Giải trình: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu và thống nhất chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp tại nội dung dự thảo. Do định mức áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai nên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị áp dụng Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Gia Lai.

5. Tại khoản 2, Điều 4

+ Đề nghị sửa nội dung “*đơn vị, tổ chức và cá nhân*” đảm bảo thống nhất sử dụng từ ngữ quy ước viết tắt tại khoản 2 Điều 1; sửa nội dung “*Nội dung hỗ trợ cụ thể như sau:*” thành “*Mức chi hỗ trợ cụ thể như sau:*” nhằm đảm bảo phù hợp với nội dung giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2021/TT-BTC.

+ Tại điểm a, đề nghị bỏ sung từ “*Bộ trưởng*” trước “*Bộ Tài chính*” nhằm đảm bảo trình bày chính xác người có thẩm quyền ban hành văn bản.

+ Tại điểm b

Đề nghị bổ sung nội dung “*theo quy định tại*” sau đoạn “*Chi thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật: Thực hiện*” để đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất.

Đề nghị sửa nội dung “*Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 ...*” như sau: “*Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ...*”

Đề nghị sửa nội dung “*Nghị quyết số 124/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020*” như sau: “*Nghị quyết số 124/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ...*”.

Đề nghị sửa nội dung “*ngày 06/12/2018*” thành “*ngày 06 tháng 12 năm 2018*”.

+ Tại điểm c, căn cứ khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bỏ nội dung “*ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai*” ở cuối điểm.

Giải trình: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu và thống nhất chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp tại nội dung dự thảo.

6. Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2021/TT-BTC quy định:

“*1. Mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa. Căn cứ khả năng cân đối nguồn kinh phí trong phạm vi dự toán được giao, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức chi cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện nhưng tối đa không vượt mức chi quy định tại Thông tư này.*”

Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị thuyết minh rõ lý do xây dựng một số mức chi tại dự thảo văn bản là mức chi tối đa (không phải mức chi cụ thể) trong hồ sơ dự thảo văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giải trình: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu và thống nhất chỉnh sửa quy định mức chi cụ thể theo Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại nội dung dự thảo.

7. Tại Điều 5

- Tại khoản 1, đề nghị bổ sung nội dung “*Nghị quyết này*” ở cuối khoản nhằm đảm bảo nội dung được chặt chẽ.

- Tại khoản 2: Căn cứ khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khoản 3 mục II Điều 1 Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020

của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030, để khắc phục những khó khăn, lúng túng trong việc áp dụng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có nội dung liên quan đến giai đoạn thực hiện trong thời gian qua, đồng thời để không gặp khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sau thời điểm kết thúc thời gian thực hiện Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030, đề nghị sửa như sau:

“2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ...; có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm”

Giải trình: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu và thống nhất chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại nội dung dự thảo. Tuy nhiên về ngày hết hiệu lực của Dự thảo Nghị quyết chưa có cơ sở xác định. Do đó Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi như sau: “*2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ...; có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022.*”

8. Đề nghị trình bày chính xác văn bản được viện dẫn, như: Sửa “*Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai*” như sau: “*Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”; ...

Giải trình: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu và thống nhất chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại nội dung dự thảo.

9. Đề nghị sửa các từ “*cấp xã*” thành “*Ủy ban nhân dân cấp xã*” để đảm bảo tính thống nhất.

Giải trình: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu và thống nhất chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại nội dung dự thảo.

10. Tại phần nơi nhận: Căn cứ Điều 67, khoản 1 Điều 113 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, khoản 25 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, đề nghị trình bày tên gọi, chức danh đầy đủ, chính xác, không viết tắt tên gọi, chức danh của cơ quan, đơn vị, cá nhân nhận văn bản, cụ thể chỉnh sửa: “*Như điều 4*” thành “*Như Điều 5*”; “*Cục kiểm tra văn bản QLPL - Bộ Tư pháp*” thành “*Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp*”; “*Bộ Nông nghiệp và PTNT*” thành “*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*”.

Giải trình: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu và thống nhất chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại nội dung dự thảo.

II. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị đối chiếu dự thảo văn bản với mẫu số 16 phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; chỉnh sửa một số lỗi về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản như:

1. Đánh số trang dự thảo văn bản đảm bảo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.
2. Trình bày nội dung dự thảo văn bản đảm bảo đúng thể thức quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).
3. Chỉnh sửa một số lỗi chính tả như: “KHOÁ”, “Ủy ban”; ...

Giải trình: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã rà soát, đối chiếu dự thảo văn bản với mẫu số 16 phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; chỉnh sửa một số lỗi về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản để đánh số trang dự thảo văn bản đảm bảo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và trình bày nội dung dự thảo văn bản đảm bảo đúng thể thức quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

- Đã điều chỉnh Chỉnh sửa một số lỗi chính tả như: “KHOÁ”, “Ủy ban” thành “**KHÓA**”, “**Ủy ban**”.

III. VẤN ĐỀ KHÁC

1. Báo cáo, thông tin đầy đủ, cụ thể về nội dung được đề nghị tại Điều 2 Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 10/5/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh .

Tại Điều 2, Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 10/5/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quy định: “*Để Nghị quyết ban hành đảm bảo tính khả thi và phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của địa phương, đề nghị UBND tỉnh trong quá trình xây dựng Nghị quyết cần căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng ngân sách của địa phương để xây dựng và trình HĐND tỉnh phê duyệt các nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ*”.

Giải trình:

Về tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương

- Giống cây trồng nông lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản có vị trí rất quan trọng trong sản xuất. Giống tốt là cơ sở để nâng cao năng suất, chất lượng nông sản, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất và cuối cùng gia tăng thu nhập cho nông dân. Hiện nay tỉnh Gia Lai đang đẩy mạnh triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, tập

trung ưu tiên phát triển liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị; theo đó, giống là khâu đầu tiên, cơ sở ban đầu nhưng có ý nghĩa quyết định đến các khâu tiếp theo như: chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản và hiệu quả của chuỗi giá trị.

- Trong những năm qua, tỉnh Gia Lai đã tổ chức tái cơ cấu ngành nông nghiệp và đạt được những kết quả tích cực. Công tác nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh của hàng hóa nông sản, nâng cao thu nhập cho nông dân. Giai đoạn 2016 - 2020, tốc độ tăng trưởng GRDP ngành nông lâm nghiệp, thủy sản đạt bình quân 5,18%, tăng từ 23.450 tỷ đồng (năm 2015 lên 30.186 tỷ đồng năm 2020); kim ngạch xuất khẩu năm 2020 ước đạt 580 triệu USD; toàn tỉnh trồng được 25.599,19 ha rừng (rừng rừng phòng hộ 1.063 ha; trồng rừng đặc dụng 106,1 ha; trồng rừng sản xuất 20.247,27 ha; trồng cây phân tán: 4.182.820 cây phân tán), nâng cao việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và giá trị sản xuất, góp phần tăng trưởng ổn định ngành nông lâm ngư nghiệp của tỉnh.

- Cơ chế chính sách được đổi mới đã khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu chọn tạo, sản xuất giống: Nhiều giống cây trồng nông lâm nghiệp, giống vật nuôi, giống thủy sản mới được đưa vào sản xuất đã thúc đẩy gia tăng năng suất và hiệu quả sản xuất; công tác quản lý Nhà nước về giống được tăng cường, tạo điều kiện cho phần lớn người sản xuất được sử dụng giống đúng tiêu chuẩn; các giống cũ bị thoái hóa, chất lượng kém, năng suất thấp đã bị loại bỏ dần. Chất lượng giống cây nông nghiệp ngày càng được nâng cao, tình trạng người dân sử dụng lúa thương phẩm làm giống hạn chế; tỷ lệ sử dụng giống xác nhận tăng nhanh. Các chương trình cải tạo Zebu hóa đàn bò, nạc hóa đàn lợn được thực hiện có hiệu quả, nâng cao tỷ lệ bò lai, lợn ngoại, gia cầm thả vườn có chất lượng. Nhiều giống cao sản như bò thịt Brahman trắng, Drought Master, BBB; lợn siêu nạc Pietrain, Duroc... được đưa vào sản xuất đã góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả chăn nuôi. Các chương trình về giống cây lâm nghiệp đã cơ bản chủ động được nguồn giống có chất lượng tốt đảm bảo kế hoạch trồng rừng hàng năm và lâu dài trên địa bàn tỉnh. Một số giống thủy sản mới được đưa vào sản xuất góp phần nâng cao năng suất và đa dạng đối tượng thủy sản nuôi trồng.

- Tuy nhiên, công tác giống hiện nay vẫn còn một số hạn chế như: Công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng và giống vật nuôi chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn; hệ thống sản xuất giống cây trồng, vật nuôi còn thiếu và yếu nên chưa đáp ứng đủ nhu cầu giống tốt phục vụ cho sản xuất trên địa bàn tỉnh; hàng năm phải nhập giống cây trồng và vật nuôi từ các tỉnh khác trong nước, ngoài nước để phục vụ sản xuất trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, ngành nông nghiệp của tỉnh đang đứng trước những thách thức hết sức to lớn: Biến đổi khí hậu đang diễn biến hết sức phức tạp, tình trạng hạn hán vẫn thường xuyên xảy ra trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên nói chung và tỉnh Gia Lai nói riêng đòi hỏi phải nghiên cứu chọn tạo các giống cây trồng có khả năng chịu hạn, thích ứng với biến đổi

khí hậu. Sâu bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến khó lường; bệnh dịch tả lợn Châu phi, bệnh Viêm da nổi cục trên trâu bò xuất hiện trên địa bàn tỉnh gây thiệt hại lớn cho ngành chăn nuôi trong những năm qua; bệnh vàng lá, chết nhanh, chết chậm trên cây hồ tiêu; rệp sáp trên cây cà phê; bệnh khâm lá do vi rút trên cây sắn,... Thực tiễn sản xuất đòi hỏi phải chọn tạo ra những giống cây trồng có khả năng cho năng suất và chất lượng cao, chống chịu với sâu bệnh hại, thích nghi với môi trường sinh thái của địa phương.

- Thị trường yêu cầu chất lượng sản phẩm ngày càng cao, hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng, tạo cơ hội cho tiêu thụ các sản phẩm có lợi thế của tỉnh như cà phê, hồ tiêu, cao su, cây ăn quả,... nhưng cũng là thách thức đòi hỏi sản xuất nông nghiệp phải thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh; trong đó, yêu cầu công tác giống phải cung cấp cho sản xuất bộ giống cây trồng, vật nuôi đa dạng đáp ứng rộng rãi nhu cầu của thị trường trong và ngoài tỉnh.

- Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, việc xây dựng Nghị quyết phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai là rất cần thiết, có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong duy trì tăng trưởng của ngành, nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần ổn định tình hình kinh tế, xã hội và an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh.

Về khả năng của ngân sách địa phương

Ngày 20/7/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Văn bản số 2883/SNNPTNT-KHTC về việc giải trình ý kiến góp ý của sở ngành gửi Theo đó, đã dự kiến nguồn kinh phí triển khai thực hiện Nghị quyết tới giai đoạn 2025. Sở Tài chính đã có ý kiến góp ý tại Văn bản số 2363/STC-HCSN ngày 01/8/2022 về sự phù hợp với tình hình ngân sách tỉnh và yêu cầu lấy ý kiến tham gia của UBND các huyện, thị xã, thành phố về nguồn kinh phí ngân sách cấp huyện.

Ngày 03/8/2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Văn bản số 3068/SNNPTNT-KHTC, lấy ý kiến về khả năng cân đối ngân sách cấp huyện gửi UBND các huyện thị xã, thành phố. Đến nay, có 06/07 đơn vị được lấy ý kiến tham gia gồm UBND các huyện, thị xã: Mang Yang, Kbang, Krông Pa, Chư Păh, Ayun Pa, Phú Thiện cơ bản thống nhất và ngân sách cấp huyện có khả năng cân đối thực hiện Nghị quyết khi được ban hành (*Có Văn bản ý kiến kèm theo*).

Sau khi Kế hoạch thực hiện Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai đề xuất các dự án cụ thể thực hiện Kế hoạch; tổng hợp đề xuất nhu cầu vốn đầu tư thực hiện

Kế hoạch gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định trong đó tăng cường, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước từ nhiều thành phần kinh tế cho phát triển sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án; nguồn xã hội hóa từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở, cá nhân tham gia thực hiện dự án phát triển sản xuất giống theo Quyết định số 703/QĐ-TTg. Để đảm bảo Nghị quyết được áp dụng khả thi và có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất giống trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách các cấp.

2. Tại Bảng giải trình ý kiến tham gia góp ý của các sở, ngành, địa phương về nội dung dự thảo Nghị quyết phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bao đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai **chưa cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin** về việc tham gia ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị theo đề nghị góp ý tại Văn bản số 2210/SNNPTNT-KHTC ngày 02/6/2022, Văn bản số 2883/SNNPTNT-KHTC ngày 20/7/2022 và Văn bản số 3068/SNNPTNT-KHTC ngày 03/8/2022 (như: Tổng hợp ý kiến góp ý theo đề nghị tại Văn bản số 2210/SNNPTNT-KHTC ngày 02/6/2022 **chưa chính xác đổi với nội dung** Sở Tư pháp đã tham gia tại điểm b khoản 1 Mục I Văn bản số 989/STP-NV1; tổng hợp ý kiến góp ý theo đề nghị tại Văn bản số 2883/SNNPTNT-KHTC ngày 20/7/2022 **thiếu thông tin** việc tham gia ý kiến của Sở Tài chính, Sở Tư pháp; tổng hợp ý kiến góp ý theo đề nghị tại Văn bản số 3068/SNNPTNT-KHTC ngày 03/8/2022 **thiếu thông tin** việc tham gia ý kiến của Ủy ban nhân dân các huyện: Kbang, Krông Pa, Chư Păh, Ayun Pa, Phú Thiện, Mang Yang, Pleiku; ...).

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra việc gửi hồ sơ lấy ý kiến góp ý đến các cơ quan, đơn vị; cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về việc tham gia ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị trong hồ sơ dự thảo văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Trường hợp các cơ quan, đơn vị nhận được hồ sơ lấy ý kiến góp ý nhưng không tham gia góp ý, đề nghị cung cấp thông tin, nêu cụ thể các cơ quan, đơn vị không tham gia góp ý.

Giải trình: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu và thống nhất chỉnh sửa, bổ sung Bảng giải trình ý kiến tham gia góp ý của các sở, ngành, địa phương và cung cấp thông tin các cơ quan, đơn vị không tham gia góp ý theo kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

3. Đề nghị cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin tại hồ sơ dự thảo văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh: Thông tin kết quả về việc lấy ý kiến góp ý tại Văn bản số 2210/SNNPTNT-KHTC ngày 02/6/2022, Văn bản số 2883/SNNPTNT-KHTC ngày 20/7/2022 và Văn bản số 3068/SNNPTNT-KHTC ngày 03/8/2022 trong nội dung dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về

việc đề nghị ban hành Nghị quyết phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; ...

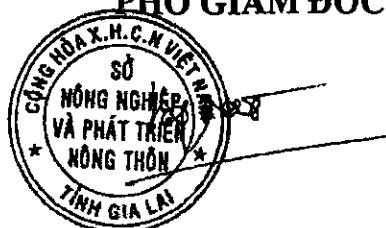
Giải trình: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu và thống nhất chính sửa, bổ sung dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh theo kiến thâm định của Sở Tư pháp.

Trên đây là nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết Phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đoàn Ngọc Cố

**UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TƯ PHÁP**

Số:1388 /STP-NV1

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết
phê duyệt nội dung được ngân sách
nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ
trợ một phần kinh phí và quy định
mức chi thực hiện các dự án phát
triển sản xuất giống chủ lực quốc gia
và giống khác theo Quyết định
số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng
Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 26 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 3280/SNNPTNT-KHTC ngày 17/8/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết là dự thảo văn bản) và các tài liệu khác kèm theo Văn bản số 3280/SNNPTNT-KHTC, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

Thống nhất phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THÓNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Căn cứ Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, nội dung dự thảo văn bản đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách

của Nhà nước. Tuy nhiên đề nghị nghiên cứu các ý kiến nêu tại khoản 3 Mục này, hoàn thiện nội dung dự thảo văn bản.

2. Thẩm quyền ban hành văn bản

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2021/TT-BTC, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

3. Nội dung dự thảo văn bản

a) Tại phần căn cứ ban hành văn bản

Căn cứ khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đồng thời để đảm bảo tính bày chính xác người có thẩm quyền ban hành văn bản, đề nghị:

- Tại dòng “*Căn cứ Quyết định 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ Phê duyệt Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030;*”, sửa như sau: “Thực hiện Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030”.

Tương tự, tại khoản 1 Điều 1, sửa cụm từ “của Chính phủ” thành “của Thủ tướng Chính phủ”.

- Sửa từ “*Thực hiện*” thành từ “*Căn cứ*” tại dòng “Thực hiện Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ...” để đảm bảo tính chính xác.

b) Tại Điều 2

- Căn cứ Điều 3 Thông tư số 107/2021/TT-BTC đồng thời để đảm bảo tính thống nhất, đề nghị sửa tên điều như sau: “Điều 2. Nguồn ngân sách địa phương”.

- Đề nghị sửa từ “*ngân sách tỉnh*” ở điểm a khoản 1 thành “*ngân sách cấp tỉnh*”; sửa từ “*ngân sách huyện*” ở điểm b khoản 1 thành “*ngân sách cấp huyện*” để đảm bảo tính chính xác.

- Đề nghị bổ cục lại nội dung của điều, cụ thể: Bỏ số thứ tự “1.”; sửa điểm “a”, điểm “b” thành khoản “1.”, khoản “2.” đảm bảo trình bày đúng thể thức.

c) Đề nghị xây dựng nội dung đảm bảo tính chính xác, thống nhất, như: Nội dung “*các dự án phát triển sản xuất giống do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở ngành khác quản lý và tổ chức thực hiện*” tại điểm a khoản 1 Điều 2 và nội dung “*dự án phát triển sản xuất giống do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy*

ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý và tổ chức thực hiện” tại Điều 3.

d) Tại Điều 3

- Tại tên Điều 3, đề nghị bỏ nội dung “của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.”, vì không cần thiết.
- Tại điểm 1.1 khoản 1, đề nghị chỉnh sửa nội dung “*Ngân sách nhà nước ngân sách đảm bảo*” đảm bảo nội dung được chính xác.
- Tại tiết h điểm 1.1 khoản 1, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “*Chương trình*” đảm bảo nội dung được rõ ràng (Chương trình gì?).

d) Tại Điều 4

- Tại tên Điều 4, nhằm đảm bảo nội dung được ngắn gọn, đề nghị sửa như sau: “**Điều 4. Mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg**”.

+ Tại khoản 1

+ Đề nghị chỉnh sửa nội dung “*Ngân sách sách nhà nước*”; “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*” đảm bảo chính xác.

+ Tại điểm a: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 107/2021/TT-BTC, đề nghị sửa nội dung “*thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định định mức xây dựng, phân bổ dư toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Gia Lai*” thành “*thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại điểm .. khoản ... Điều ... Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước*”.

+ Tại điểm b, đề nghị sửa nội dung “*điểm a khoản 1 Điều này*” thành “*điểm a khoản này*” nhằm đảm bảo nội dung được ngắn gọn.

- Tại khoản 2

+ Đề nghị sửa nội dung “*đơn vị, tổ chức và cá nhân*” đảm bảo thống nhất sử dụng từ ngữ quy ước viết tắt tại khoản 2 Điều 1; sửa nội dung “*Nội dung hỗ trợ cụ thể như sau:*” thành “*Mức chi hỗ trợ cụ thể như sau:*” nhằm đảm bảo phù hợp với nội dung giao Hội đồng nhân dân quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2021/TT-BTC.

+ Tại điểm a, đề nghị bổ sung từ “*Bộ trưởng*” trước “*Bộ Tài chính*” nhằm đảm bảo trình bày chính xác người có thẩm quyền ban hành văn bản.

+ Tại điểm b

Đề nghị bổ sung nội dung “*theo quy định tại*” sau đoạn “*Chi thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa, đón, bồi trí noi ở cho giảng viên, trợ giảng; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật: Thực hiện*” để đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất.

Đề nghị sửa nội dung “*Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 ...*” như sau: “*Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ...*”

Đề nghị sửa nội dung “*Nghị quyết số 124/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020*” như sau: “*Nghị quyết số 124/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ...*”

Đề nghị sửa nội dung “*ngày 06/12/2018*” thành “*ngày 06 tháng 12 năm 2018*”.

+ Tại điểm c, căn cứ khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bỏ nội dung “*ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai*” ở cuối điểm.

- Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2021/TT-BTC quy định:

*“1. Mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa. Căn cứ khả năng cân đối nguồn kinh phí trong phạm vi dự toán được giao, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định **mức chi cụ thể** cho phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện nhưng tối đa không vượt mức chi quy định tại Thông tư này.”*

Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị thuyết minh rõ lý do xây dựng một số mức chi tại dự thảo văn bản là mức chi tối đa (không phải mức chi cụ thể) trong hồ sơ dự thảo văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

e) Tại Điều 5

- Tại khoản 1, đề nghị bổ sung nội dung “*Nghị quyết này*” ở cuối khoản nhằm đảm bảo nội dung được chặt chẽ.

- Tại khoản 2: Căn cứ khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khoản 3 mục II Điều 1 Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030, để khắc phục những khó khăn, lúng túng trong việc áp dụng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có nội dung liên quan đến giai đoạn thực hiện trong thời gian qua, đồng thời để không gặp khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sau thời điểm kết thúc thời gian thực hiện Chương trình phát triển

nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030, đề nghị sửa như sau:

"2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ...; có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm"

g) Đề nghị trình bày chính xác văn bản được viện dẫn, như: Sửa "Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai" như sau: "Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai"; ...

h) Đề nghị sửa các từ "cấp xã" thành "Ủy ban nhân dân cấp xã" để đảm bảo tính thống nhất.

i) Tại phần noi nhận: Căn cứ Điều 67, khoản 1 Điều 113 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, khoản 25 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, đề nghị trình bày tên gọi, chức danh đầy đủ, chính xác, không viết tắt tên gọi, chức danh của cơ quan, đơn vị, cá nhân nhận văn bản, cụ thể chỉnh sửa: "Như điều 4" thành "Như Điều 5"; "Cục kiểm tra văn bản QLPL - Bộ Tư pháp" thành "Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp"; "Bộ Nông nghiệp và PTNT" thành "Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn".

III. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI VĂN BẢN ĐÃ GIAO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Nội dung dự thảo văn bản đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 107/2021/TT-BTC. Tuy nhiên đề nghị nghiên cứu các ý kiến nêu tại khoản 3 Mục II Văn bản này, hoàn thiện nội dung dự thảo văn bản.

IV. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị đối chiếu dự thảo văn bản với mẫu số 16 phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; chỉnh sửa một số lỗi về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản như:

1. Đánh số trang dự thảo văn bản đảm bảo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.
2. Trình bày nội dung dự thảo văn bản đảm bảo đúng thể thức quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).
3. Chỉnh sửa một số lỗi chính tả như: "KHOÁ", "Ủy ban"; ...

V. VĂN ĐỀ KHÁC

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lưu ý:

1. Báo cáo, thông tin đầy đủ, cụ thể về nội dung được đề nghị tại Điều 2 Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 10/5/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Tại Bảng giải trình ý kiến tham gia góp ý của các sở, ngành, địa phương về nội dung dự thảo Nghị quyết phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai **chưa cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin** về việc tham gia ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị theo đề nghị góp ý tại Văn bản số 2210/SNNPTNT-KHTC ngày 02/6/2022, Văn bản số 2883/SNNPTNT-KHTC ngày 20/7/2022 và Văn bản số 3068/SNNPTNT-KHTC ngày 03/8/2022 (như: Tổng hợp ý kiến góp ý theo đề nghị tại Văn bản số 2210/SNNPTNT-KHTC ngày 02/6/2022 **chưa chính xác đối với nội dung** Sở Tư pháp đã tham gia tại điểm b khoản 1 Mục I Văn bản số 989/STP-NV1; tổng hợp ý kiến góp ý theo đề nghị tại Văn bản số 2883/SNNPTNT-KHTC ngày 20/7/2022 **thiếu thông tin** việc tham gia ý kiến của Sở Tài chính, Sở Tư pháp; tổng hợp ý kiến góp ý theo đề nghị tại Văn bản số 3068/SNNPTNT-KHTC ngày 03/8/2022 **thiếu thông tin** việc tham gia ý kiến của Ủy ban nhân dân các huyện: Kbang, Krông Pa, Chư Păh, Ayun Pa, Phú Thiện, Mang Yang, Pleiku; ...).

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn kiểm tra việc gửi hồ sơ lấy ý kiến góp ý đến các cơ quan, đơn vị; cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về việc tham gia ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị trong hồ sơ dự thảo văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Trường hợp các cơ quan, đơn vị nhận được hồ sơ lấy ý kiến góp ý nhưng không tham gia góp ý, đề nghị cung cấp thông tin, nêu cụ thể các cơ quan, đơn vị không tham gia góp ý.

3. Đề nghị cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin tại hồ sơ dự thảo văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh: Thông tin kết quả về việc lấy ý kiến góp ý tại Văn bản số 2210/SNNPTNT-KHTC ngày 02/6/2022, Văn bản số 2883/SNNPTNT-KHTC ngày 20/7/2022 và Văn bản số 3068/SNNPTNT-KHTC ngày 03/8/2022 trong nội dung dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; ...

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản. Dự thảo văn bản dù điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nghiên cứu các ý kiến tại Văn bản này; chỉnh lý, hoàn thiện

dự thảo văn bản; giải trình việc tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân dự thảo nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NV1.

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Ngọc Lam